

Số: 83 /2021 CV/VCS-QHCD

V/v: Giải trình chênh lệch báo cáo kết quả kinh
doanh riêng công ty mẹ Quý III năm 2021

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh riêng công ty mẹ Quý III năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 chi tiết như sau:

I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Quý III.2021	Quý III.2020	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	1,788,412,478,384	1,454,942,024,151	333,470,454,233	22.92
11	Giá vốn hàng bán	1,177,214,099,905	946,508,625,456	230,705,474,449	24.37
20	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	611,198,378,479	508,433,398,695	102,764,979,784	20.21
21	Doanh thu hoạt động tài chính	15,055,108,663	9,729,350,022	5,325,758,641	54.74
22	Chi phí tài chính	26,497,631,326	12,064,714,494	14,432,916,832	119.63
25	Chi phí bán hàng	58,857,474,775	28,893,374,673	29,964,100,102	103.71
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,932,514,854	11,444,042,064	(5,511,527,210)	(48.16)
31	Thu nhập khác	3,559,557,985	459,121,280	3,100,436,705	675.30
32	Chi phí khác	3,501,213,918	3,926,799,220	(425,585,302)	(10.84)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	535,024,210,254	462,292,939,546	72,731,270,708	15.73
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	87,963,390,292	68,114,508,043	19,848,882,249	29.14
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	447,060,819,962	394,178,431,503	52,882,388,459	13.42



